

PHIẾU TOÁN CUỐI TUẦN 23

Bài 1. Viết số đo dưới dạng số đo bằng mét khối:

$$5 \text{ m}^3 720 \text{ dm}^3 = \dots\dots\dots \text{ m}^3$$

$$13 \text{ m}^3 23 \text{ dm}^3 = \dots\dots\dots \text{ m}^3$$

$$8 \text{ m}^3 7230 \text{ cm}^3 = \dots\dots\dots \text{ m}^3$$

$$535 \text{ dm}^3 = \dots\dots\dots \text{ m}^3$$

Bài 2. Viết số đo dưới dạng số đo bằng đề xi mét khối :

$$423 \text{ cm}^3 = \dots\dots\dots \text{ dm}^3$$

$$0,05 \text{ m}^3 = \dots\dots\dots \text{ dm}^3$$

$$0,00176 \text{ m}^3 = \dots\dots\dots \text{ dm}^3$$

$$63 \text{ dm}^3 57 \text{ cm}^3 = \dots\dots\dots \text{ dm}^3$$

Bài 3. Hình lập phương A có cạnh 6cm. Hình lập phương B có cạnh gấp 2 lần cạnh hình lập phương A. Hỏi thể tích hình lập phương B gấp bao nhiêu lần thể tích hình lập phương A ?

Thể tích hình lập phương B gấp lần thể tích hình lập phương A

Bài 4. Một khối kim loại hình lập phương có cạnh 7cm. Mỗi cm^3 kim loại nặng 6,2g. Hỏi khối kim loại đó cân nặng bao nhiêu kg?

Thể tích của khối kim loại là: cm^3

Khối kim loại nặng số ki-lô-gam là: kg

Bài 5. Có 64 hình lập phương nhỏ, mỗi hình có thể tích là 8 cm^3 . Xếp 64 hình đó thành một hình lập phương lớn. Tính diện tích toàn phần và thể tích của hình lập phương lớn.

a. Diện tích toàn phần của hình lập phương lớn là: cm^2

b. Thể tích của hình lập phương lớn là: cm^3

Bài 6. Một phiến đá hình hộp chữ nhật có chiều dài là 18dm, chiều rộng là 16dm và chiều cao 1,5m. Phiến đá nặng 6912 kg. Hỏi 1 dm^3 đá nặng bao nhiêu kg?

Thể tích của phiến đá là: dm^3

1 dm^3 nặng số ki-lô-gam là: kg

